

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 26-7-2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khiết Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Duân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng V, sinh ngày 30/6/1994. Địa chỉ đăng ký thường trú: Khóm C, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 80, đường Hồ Nước Ngọt, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học

vấn: 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hoàng D, sinh năm: 1953 (s) và bà Sơn Thị H, sinh năm: 1959 (s); bị cáo có vợ tên Lâm Thị Q, sinh năm 2002; có 01 người con, sinh năm 2021. Anh chị em ruột gồm 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp T sản”, cụ thể:

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 05 (năm) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không.

Bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng từ ngày 20/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Du N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Lý S, sinh ngày 26/01/2005. Địa chỉ đăng ký thường trú: Khóm S, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện nay: Khóm S, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Nghề ngH: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý S, sinh năm 1976 (s) và bà Thạch Thị T, sinh năm 1979 (s); bị cáo chưa có vợ, con. Anh chị em ruột gồm 04 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Triệu Du N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung Tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Châu Văn T1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khóm C, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Xài K, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Khóm S, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà Quách Lệ Q, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khóm C, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Kim H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khóm Vĩnh Bình, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Bà Lý Thị Mi N, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Khóm S, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Bà Châu Thị P, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

+ *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Triệu Lát - Cán bộ hưu trí (có mặt).

+ *Người phiên dịch tiếng Hoa:* Ông Triệu Khánh Long - Cán bộ hưu trí (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Trần Hoàng V, là người có 01 lần tiền án: Vào ngày 11 tháng 01 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tuyên xử phạt 05 (năm) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 11 tháng 02 năm 2023, thì chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Do bản thân Trần Hoàng V là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, V đã nhiều lần lấy trộm T sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2024, Trần Hoàng V đang ở tại nhà thuộc khóm C, Phường H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, lúc này Kim H điều khiển xe mô tô mang biển số 70K2 - 9188, chạy đến nhà của V và gặp được V. Tại đây, H rủ V đi giăng lưới bắt cá, thì V đồng ý nên V đã lấy tay lưới và thùng đựng cá rồi ngồi phía sau xe mô tô để cho H chở đi giăng lưới ở nhiều nơi, thuộc địa bàn xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi H chở V đi đến chòi nuôi tôm của ông Phạm Văn T tại ấp Xẻo Su, xã Lai Hoà, thị xã Vĩnh Châu, thì H nhìn thấy có 01 cái mô tơ nhãn hiệu SUPERNEW ELECTRIC WATER PUMP, loại 1,5 HP, nên lúc này H đã nói với V là: “Đằng kia có cái mô tơ không có ai coi”. Lúc này V hiểu là H rủ lấy trộm cái mô tơ nên đã đồng ý và nói lại với H: “Ừ! Không có ai canh giữ”. Với ý định như vậy, V và H đã cùng nhau lén lút lấy trộm cái mô tơ của ông T. Sau khi lấy trộm được cái mô tơ của ông T xong, thì H đem cái mô tơ vừa lấy trộm để trên бага xe mô tô, rồi H điều khiển chở V đem cái mô tơ đến tiệm thu mua phế liệu do ông Trần Xài K tại Khóm 6, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng là chủ sở hữu, V và H đã bán cái mô tơ cho ông K với giá 700.000 đồng, sau khi có được tiền thì H và V chia tiền cho mỗi người được 350.000 đồng và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông Phạm Văn T sau khi phát hiện bị mất trộm thì vào ngày 23 tháng 01 năm 2024, ông T đã đến công an xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trình báo vụ việc. Sau khi tiến hành xác minh làm rõ Cơ quan điều tra, Công an thị xã Vĩnh Châu đã xác định được Trần Hoàng V và Kim H đã thực hiện hành vi lấy trộm T sản của ông Phạm Văn T, nên đã tiến hành mời V và H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thì V và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận: 01 (một) cái mô tơ nhãn hiệu SUPERNEW ELECTRIC WATER PUMP VOLT: 220v, POWER 1,5 HP đã qua sử dụng, được mua vào năm 2022, với giá là 750.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) cái mô tơ nhãn hiệu SUPERNEW ELECTRIC WATER PUMP VOLT: 220v, POWER 1,5 HP đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô mang biển số 70K2 - 9188. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra, Công an thị xã Vĩnh Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách ra quyết định trao trả 01 (một) cái mô tơ nhãn hiệu SUPERNEW ELECTRIC WATER PUMP VOLT: 220v, POWER 1,5 HP đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn T đã nhận lại được T sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Xai K không có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2024, Trần Hoàng V đi qua nhà của Lý S tại khóm Soài Côn, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để uống rượu, bia chung với nhau. V và S uống rượu, bia chung với nhau đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, do bản thân của S đi giăng lưới có được cá, S muốn đem tặng cho cha, mẹ của V để dành ăn nên S đã lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, mang biển số 83V1 - 224.31 để điều khiển chở V đem cá qua nhà cho cha, mẹ của V tại khóm Cà Lăng A Biền, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi V và S đem cá về nhà cho cha, mẹ V xong thì lúc này V rủ S đi qua nhà em vợ của V tại Phường 1, thị xã Vĩnh Châu để chơi, S đồng ý đi cùng. Lúc này, V là người điều khiển xe mô tô mang biển số 83V1 - 224.31 chở S ngồi sau đi trên đường huyện 48, theo hướng từ Phường 2, thị xã Vĩnh Châu đi về hướng Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, khi V điều khiển xe chở S đi đến trước nhà của ông Châu Văn T1, tại khóm Cà Lăng A Biền, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, thì V nhìn vào bên trong sân nhà của ông T1 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu trắng, mang biển số 83P2 - 390.95, thuộc quyền sở hữu của ông T1 có gắn chìa khóa

trên xe nhưng không có người trông giữ, nên V chỉ tay vào vị trí chiếc xe mô tô đang dựng và rủ S lấy trộm chiếc xe mô tô của ông T1 để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, S đã đồng ý. Với ý định như vậy, V dừng xe mô tô trước nhà của ông T1 rồi nói với S “Anh đi vào lấy trộm xe, em ở ngoài canh đường” thì S đồng ý. V một mình đi bộ vào vị trí nơi dựng xe mô tô của ông T1 rồi lén lút dẫn bộ đi ra phía đường lộ, khi ra tới vị trí mà S đang dừng xe mô tô canh đường, thì V mở chìa khóa rồi nổ máy xe mô tô mang biển số 83P2 - 390.95 vừa lấy trộm của ông T1 chạy đi, Lý S cũng điều khiển xe mô tô mang biển số 83V1 - 224.31 chạy theo V. Khi cả hai vừa điều khiển xe đi thì bị bà Quách Lệ Quân là vợ của ông T1 phát hiện và truy hô lên “Ê, tụi mày lấy xe tao đi đâu”. Sau khi lấy trộm, V đã điều khiển xe mô tô mang biển số 83P2 - 390.95 đem đến nhà của bà Châu Thị P là bà ngoại vợ của V tại khóm Biển Trên A, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu để cất giấu. Sau khi cất giấu xe mô tô vừa lấy trộm xong, thì V tiếp tục điều khiển xe mô tô mang biển số 83V1 - 224.31 để chở Lý S đi đến nhà em vợ của V tại Phường 1, thị xã Vĩnh Châu để uống rượu, bia cùng với S. Còn ông Châu Văn T1, sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô đã đi đến Công an Phường 2, thị xã Vĩnh Châu trình báo vụ việc. Sau khi tiến hành xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu, đã xác định được Trần Hoàng V và Lý S đã thực hiện hành vi lấy trộm T sản của ông Châu Văn T1, nên đã tiến hành mời V và S đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thì V và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản, thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu trắng - đen - bạc, dung tích 97 cm<sup>3</sup>, biển số 83P2 - 390.95, có giá là 3.870.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám - đen, mang biển số 83V1 - 224.31; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave @, màu trắng - đen - bạc, mang biển số 83P2 - 390.95. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra, Công an thị xã Vĩnh Châu

đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách ra quyết định trao trả T sản lại cho các chủ sở hữu là ông Châu Văn T1 và bà Lý Thị Mi N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Châu Văn T1 đã nhận lại được T sản, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những T liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Hoàng V và Lý S về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lý S từ ngày 11/4/2024 cho đến nay. Đối với bị cáo Trần Hoàng V hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng từ ngày 20/02/2024 cho đến nay.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSVC ngày 07/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để xét xử các bị cáo Trần Hoàng V và Lý S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố. Các bị hại đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Hoàng V và Lý S về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H 01 chiếc xe mô tô mang biển số 70K2 - 9188.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và buộc bị cáo Trần Hoàng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H liên đới nộp lại số tiền 700.000 đồng do phạm tội mà có.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Phạm Văn T và Châu Văn T1 đã nhận lại T sản không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với ông Trần Xài K là người đã trực tiếp mua 01 cái mô tô do bị cáo Trần Hoàng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H bán với giá 700.000 đồng, nhưng khi mua T sản thì ông K hoàn toàn không biết đây là T sản do bị cáo Trần Hoàng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H phạm tội mà có. Nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với ông K về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với xe mô tô mang biển số 83V1 - 224.31 do bà Lý Thị Mi N là chủ sở hữu, khi các bị cáo Trần Hoàng V và Lý S sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp T sản của người khác, thì bà N hoàn toàn không biết. Nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà N với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo V và S.

- Đối với bà Châu Thị P là bà ngoại vợ của bị cáo V, việc bị cáo V giấu xe mô tô mang biển số 83P2 - 390.95 tại nhà bà P thì bà P hoàn toàn không biết. Nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà P với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo V và S.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H đã cùng bị cáo Trần Hoàng V lấy trộm 01 (một) cái mô tô nhãn hiệu SUPERNEW ELECTRIC

WATER PUMP VOLT: 220v, POWER 1,5 HP đã qua sử dụng, được mua vào năm 2022, với giá là 750.000 đồng của ông Phạm Văn T. Do ông H không có tiền án, tiền sự và giá trị T sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” nên đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh đã truy tố và xét xử, đồng thời người bào chữa có tranh luận rằng:

+ Đối với bị cáo Trần Hoàng V, lần phạm tội thứ nhất giá trị T sản chiếm đoạt là 750.000 đồng nhưng do ông Kim H rủ rê, đã thành khẩn khai báo, mức độ nguy hiểm không cao, thiệt hại không lớn, là người dân tộc Khmer, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, đang nuôi con nhỏ và đề nghị tuyên bị cáo ở mức án 01 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo S, có nhân thân tốt, thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc Khmer nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo là thừa nhận đã vi phạm pháp luật hình sự và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Quách Lệ Quân, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Xài K, ông Kim H và bà Lý Thị Mi N vắng mặt không rõ lý do. Sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và người bào chữa đều không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ, căn cứ vào các Điều 292 và điểm d khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

## [2] Hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Hoàng V và Lý S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại có trong hồ sơ, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các T liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận định giá T sản và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về T sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ gây ra T1 lý hoang mang, lo sợ cho người dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

### [3.1] Đối với bị cáo Trần Hoàng V:

- Về tình tiết tăng nặng:

Trước khi phạm tội, vào năm 2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục phạm tội 02 lần đều do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, T sản bị trộm đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên được xem là gây thiệt hại không lớn, là người dân tộc Khmer, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.1] Đối với bị cáo Lý S:

- Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên được xem là gây thiệt hại không lớn, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc Khmer. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trong vụ án này tuy có đồng phạm nhưng không có tính tổ chức nên không đặt ra xem xét vai trò của từng bị cáo.

[5] Đối với ông Trần Xài K là người đã trực tiếp mua 01 cái mô tơ do bị cáo Trần Hoàng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H bán với

giá 700.000 đồng, nhưng khi mua T sản thì ông K hoàn toàn không biết đây là T sản do bị cáo Trần Hoàng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H phạm tội mà có. Nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với ông K, về Tội tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Đối với xe mô tô mang biển số 83V1 - 224.31 do bà Lý Thị Mi N là chủ sở hữu, khi các bị cáo Trần Hoàng V và Lý S, sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp T sản của người khác, thì bà N hoàn toàn không biết. Nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà N với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo V và S.

[7] Đối với bà Châu Thị P là bà ngoại vợ của bị cáo V, việc bị cáo V dấu xe mô tô mang biển số 83P2 - 390.95 tại nhà bà P thì bà P hoàn toàn không biết. Nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà P với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo V và S.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H đã cùng bị cáo Trần Hoàng V lấy trộm 01 (một) cái mô tơ nhãn hiệu SUPERNEW ELECTRIC WATER PUMP VOLT: 220v, POWER 1,5 HP đã qua sử dụng, được mua vào năm 2022, với giá là 750.000 đồng của ông Phạm Văn T. Do ông H không có tiền án, tiền sự và giá trị T sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp T sản nên đã chuyển hồ sơ cho Công an Thị xã Vĩnh Châu xử lý theo thẩm quyền.

[9] Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng:

+ Đối với bị cáo V, lần phạm tội thứ nhất giá trị T sản chiếm đoạt là 750.000 đồng nhưng do ông Kim H rủ rê, bị cáo đã thành khẩn khai báo, mức độ nguy hiểm không cao, thiệt hại không lớn, là người dân tộc Khmer, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế và đề nghị tuyên bị cáo ở mức án 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

+ Đối với bị cáo S, có nhân thân tốt, thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, là người dân tộc Khmer nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo

được hưởng án treo là chưa đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ nên được chấp nhận, tuy nhiên đối với bị cáo Lý S có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị rủ rê nên cần thiết áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[11] Về án phí: Đối với người phải chịu án phí nhưng thuộc trường hợp “đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” sẽ được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trần Hoàng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Lý S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lý S 05 (năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Châu Văn T1 đã nhận lại T sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H 01 chiếc xe mô tô mang biển số 70K2 - 9188.

Theo phiếu nhập kho số NK 55 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và buộc bị cáo Trần Hoàng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim H liên đới nộp lại số tiền 700.000 đồng do phạm tội mà có.

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Hoàng V và Lý S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin miễn toàn bộ án phí và thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Nhà Tạm giữ Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**